

Bản án số: 48/2022/DS-PT

Ngày: 04-7-2022

V/v *Đòi lại tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quang.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Ngọc Hà và bà Đậu Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Lê Minh Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/DS-PT ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “*Đòi lại tài sản*”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2022/QĐ-PT ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm: 1972; Địa chỉ: khu phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Danh T, sinh năm: 1958; Địa chỉ: 73 T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1963; Địa chỉ: thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Lê Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P trình bày: Bà và bà Lê Thị H chỉ là quan hệ quen biết, do bà H cần tiền để mua bán nên có hỏi bà mượn 60.000.000đ, cụ thể ngày 03/4/2017 bà H mượn 20.000.000đ, đến ngày 03/5/2017 bà H mượn 20.000.000đ, tiếp tục đến ngày 10/5/2017 mượn thêm 20.000.000đ, các lần mượn tiền đều có viết giấy mượn và thời hạn trả đều là 04 tháng, tất cả chữ viết trên giấy mượn tiền do bà đánh máy và viết, bà H đưa giấy chứng minh nhân dân cho bà H để bà viết, bà H ký vào chỗ người mượn tiền, giấy mượn tiền

không thỏa thuận tiền lãi. Ngày 12/6/2017, bà H đã trả 3.000.000đ, hiện còn nợ 57.000.000đ, khoản tiền trên là cá nhân bà H mượn. Nay bà khởi kiện đòi lại tài sản yêu cầu cá nhân bà H trả số tiền 57.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 22/3/2022 của Toà án nhân dân huyện Tuy An đã quyết định:

Áp dụng: khoản 2 Điều 155, Điều 166 của Bộ luật dân sự; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P về việc “Đòi lại tài sản”. Buộc bị đơn bà Lê Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết Phương 57.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/4/2022, bị đơn bà Lê Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn thừa nhận năm 2017 có vay của nguyên đơn ba lần tổng cộng 60.000.000đ, mỗi tháng trả lãi 6.000.000đ, đã trả tiền lãi dư vốn dư lời. Năm 2020, bị đơn có xin bà P trả 20.000.000đ, bà P đồng ý đã xóa hết nợ. Việc bà P đồng ý xóa nợ được con của bị đơn ghi âm trong điện thoại. Nay không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm buộc bị đơn trả nợ cho bà P 57.000.000đ.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Bị đơn thừa nhận có vay và ký tên trên các giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp, cho rằng đã trả nợ và được nguyên đơn xác nhận không còn nợ. Nguyên đơn không thừa nhận mượn tiền có lãi, không có việc xóa nợ như bị đơn trình bày. Nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc vay có lãi và đã được xóa nợ. Cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng năm 2015 bác đơn kháng cáo của bị đơn bà H – giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà H kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị H – Bị đơn thừa nhận năm 2017 có vay của nguyên đơn ba lần tổng cộng 60.000.000đ, mỗi tháng trả lãi 6.000.000đ, đã trả tiền lãi dư vốn dư lời. Năm 2020, bị đơn có xin bà P trả 20.000.000đ, bà P đồng ý đã xóa hết nợ. Việc bà P đồng ý xóa nợ được con của bị đơn ghi âm trong điện thoại: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà P không thừa nhận việc bị đơn bà H trả tiền lãi mỗi tháng 6.000.000đ, tiền gốc 20.000.000đ và xóa nợ cho bà H, chỉ thừa nhận có cho bà H mượn 60.000.000đ, bà H đã trả 3.000.000đ, còn nợ 57.000.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà H không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc trả lãi mỗi tháng 6.000.000đ, trả tiền gốc 20.000.000đ và việc bà P xóa hết nợ. Cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà H phải trả cho bà P số tiền 57.000.000đ và lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể thỏa mãn với yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[2] Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị H kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị H - giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 155; Điều 166, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P về yêu cầu “Đòi lại tài sản”, buộc bà Lê Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết P số tiền 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng).

Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 2.850.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003907 ngày 04/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, còn phải nộp 2.850.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết P 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003838 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên(2);
- TAND H Tuy An(2);
- CC THADS H Tuy An;
- P.NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên(2);
- TAND H Tuy An(2);
- CC THADS H Tuy An;
- P.NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang

